

Số: 3805 /BHXH-BT

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2014

V/v truy thu BHXH đối với cán bộ xã

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH), ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2895/BNV-TL ngày 31/7/2014 về việc truy thu BHXH đối với cán bộ cấp xã là bệnh binh đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, tiếp theo Công văn số 1726/BHXH-BT ngày 29/4/2011 của BHXH Việt Nam về việc truy thu BHXH đối với cán bộ xã là bệnh binh các hạng, BHXH Việt Nam hướng dẫn BHXH tỉnh, thành phố thực hiện truy thu BHXH bắt buộc đối với cán bộ, công chức cấp xã là bệnh binh các hạng thời gian trước tháng 10/2004 như sau:

1. Đối tượng và thời gian truy thu

Cán bộ, công chức cấp xã là người hưởng chế độ bệnh binh các hạng, giữ chức vụ, chức danh theo quy định tại: Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn không thuộc đối tượng hưởng lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hàng tháng nhưng chưa đóng BHXH bắt buộc.

Các đối tượng nêu trên thuộc đối tượng truy thu BHXH bắt buộc để làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí và tử tuất theo quy định của Luật BHXH. Thời gian truy thu tính từ ngày 01/01/1998 đến ngày Nghị định 204/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Trường hợp đối tượng đã được giải quyết BHXH một lần hoặc đã nghỉ hưu, nếu có yêu cầu thì cũng thực hiện truy thu để làm căn cứ tính lại chế độ theo quy định.

2. Tỷ lệ truy thu, số tiền truy thu

2.1. Từ 01/01/1998 đến 31/10/2003

2.1.1. Tỷ lệ truy thu: 15% mức sinh hoạt phí (SHP) được hưởng nhân hệ số điều chỉnh tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm truy nộp và mức lương tối thiểu chung tương ứng với thời gian truy thu, trong đó: cá nhân đóng 5%, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã đóng 10%.

2.1.2. Số tiền truy thu

Số tiền truy thu BHXH (đồng)	=	15%	x	$\sum_i \sum_j (T_j \times SHP_j \times h_i)$ (đồng/tháng)
---------------------------------	---	-----	---	---

Trong đó:

- 15%: là tỷ lệ truy thu BHXH
- T_j : thời gian hưởng SHP_j
- SHP_j: mức sinh hoạt phí được hưởng
- h_i : hệ số điều chỉnh theo mức lương tối thiểu chung tại thời điểm truy thu được tính bằng tỷ lệ giữa mức lương cơ sở tại thời điểm truy nộp trên mức lương tối thiểu chung tương ứng thời gian hưởng SHP. Trường hợp truy thu tại thời điểm hiện hành, mức lương cơ sở là 1.150.000 đồng/tháng thì hệ số điều chỉnh theo bảng sau:

Thời gian	Số tháng	Lương tối thiểu chung	Hệ số điều chỉnh (h_i)
01/01/1998 – 31/12/1999	24	144.000	7,98
01/01/2000 – 31/12/2000	12	180.000	6,38
01/01/2001 – 31/12/2002	24	210.000	5,47
01/01/2003 – 31/10/2003	10	290.000	3,96

Ví dụ: Ông A là bệnh binh hạng 2 được bầu làm Chủ tịch UBND xã B từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/2000, từ ngày 01/01/2001 đến ngày 31/10/2003 giữ chức Bí thư đảng ủy xã B, được hưởng SHP của hai chức danh này nhưng chưa đóng BHXH. Nếu ông A truy thu vào tháng 9/2014 thì số tiền truy thu BHXH đối với ông A tính theo công thức trên là:

Số tiền truy thu = 15% x [(24 x 260.000 x 7,98) + (12 x 260.000 x 6,38) + (24 x 270.000 x 5,47) + (10 x 270.000 x 3,96)] = 17.375.760 đồng.

2.2. Từ 01/11/2003 đến 30/9/2004

Tỷ lệ truy thu: 15% mức lương chức danh được hưởng, tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm truy thu, trong đó: cá nhân đóng 5%, UBND cấp xã đóng 10%.

Ví dụ: Ông A là bệnh binh hạng 2 được bầu làm Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã B từ ngày 01/11/2003 đến ngày 30/9/2004, được hưởng lương của chức danh này nhưng chưa đóng BHXH bắt buộc. Nếu ông A truy thu vào tháng 9/2014, tiền lương làm căn cứ truy thu tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng thì số tiền truy thu BHXH đối với ông A tính như sau:

Số tiền truy thu = 15% x 11 x 1,7 x 1.150.000 = 3.225.750 đồng

3. Tính thời gian công tác trước ngày 01/01/1998

Cán bộ, công chức cấp xã là người hưởng chế độ bệnh binh các hạng, có thời gian đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, nếu công tác liên tục đến ngày 01/01/1998 và hưởng sinh hoạt phí theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP thì thời gian đảm nhiệm chức danh trước ngày 01/01/1998 được tính là thời gian đã đóng BHXH theo quy định tại Khoản 6, Điều 8 Thông

tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Điểm 14, Khoản 9, Điều 1 Thông tư số 41/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2009 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Hồ sơ, trình tự truy thu

Thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 3 Công văn số 1726/BHXH-BT ngày 29/4/2011 của BHXH Việt Nam về việc truy thu BHXH đối với cán bộ xã là bệnh binh các hạng (Công văn số 1726/BHXH-BT đính kèm).

4.2. Các trường hợp có thời gian đảm nhiệm chức danh trước ngày 01/01/1998 theo hướng dẫn tại Điểm 3 nêu trên nộp hồ sơ tính thời gian đóng BHXH tại UBND xã nơi nộp hồ sơ truy thu.

4.3. Thời hạn thực hiện

BHXH tỉnh, thành phố thực hiện truy thu BHXH theo nội dung Công văn này đến hết ngày 31/12/2015.

Yêu cầu BHXH tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện theo các nội dung trên. Quá trình thực hiện có vướng mắc báo cáo kịp thời về BHXH Việt Nam để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: LĐTBXH, NV, TC;
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT, BT (5b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Văn Sinh